

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 4 - 2018
“V/v: Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Ngô Trọng Búp

Ông: Khương Văn Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Bích D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – chị D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn C, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – anh C vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

- *Người làm chứng:* Ông Hồ Văn T, sinh năm 1956. Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2018 và các lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị Bích D trình bày:*

Chị D và anh Hồ Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, anh C không có trách nhiệm với vợ con và

thường xuyên chửi bới, ăn nhậu. Chị D và anh C đã sống ly thân với nhau thời gian dài. Cho đến nay cuộc sống chung của chị và anh C không thể tiếp diễn được, nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C.

Chị D và anh C có hai người con là: Hồ Trần Nhật L, sinh ngày 05/3/2008 và Hồ Trần Nhật H, sinh ngày 09/7/2012. Các con hiện nay đang ở cùng với ông bà nội, anh C không có điều kiện chăm sóc, nên phần nào ảnh hưởng đến việc học tập của các con. Do đó, chị D yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn*: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng anh Hồ Văn C không đến tòa án để làm việc. Anh C cũng không cung cấp cho Tòa án một tài liệu chứng cứ nào liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp.

* *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên*:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt Tòa án đã niêm yết văn bản liên quan, đảm bảo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, yêu cầu của nguyên đơn là chính đáng, nên cần chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Hồ Văn C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn chị Trần Thị Bích D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh C tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 19/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế là phù hợp với quy định của pháp luật. Do mâu thuẫn, nên vợ chồng đã không chung sống với nhau một thời gian dài. Qua xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương thì nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do hành vi xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được. Nên HĐXX áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị D được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Chị D và anh C có hai con chung là Hồ Trần Nhật L, sinh ngày 05/3/2008 và Hồ Trần Nhật H, sinh ngày 09/7/2012. Hiện tại các con đang sống cùng ông Hồ Văn T (bố của anh C). Anh C thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, anh C không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Vì vậy, để đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho các con, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình để giao con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con sau khi vợ chồng ly hôn.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Trong trường hợp có tranh chấp xảy ra sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện riêng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nếu các đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Bích D được ly hôn với anh Hồ Văn C.
2. Về con chung: Giao cho chị D nuôi các con chung là Hồ Trần Nhật L sinh ngày 05/3/2008 và Hồ Trần Nhật H sinh ngày 09/7/2012 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Bích D chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004586 ngày 04/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M,Đrắk, tỉnh Đăk Lăk.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- THADS huyện M'Đrăk;
- UBND xã E, M'Đrăk;
- Đương sự;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Võ Đức Hợi